

Số: 561/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 17 tháng 08 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn N và gia đình thụ lý số: 452/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Mai Thị Kim Y, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Phú Khê, xã Phú Dương, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- **Bị đơn:** Anh Võ Viết L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Phú Khê, xã Phú Dương, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn N và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 08 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Kim Y và anh Võ Viết L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Mai Thị Kim Y và anh Võ Viết L công nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Võ Viết Thành N, sinh ngày 18/11/2012. Hiện nay cháu N đang ở với anh L.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau:

Giao cháu Võ Viết Thành N cho anh Võ Viết L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Mai Thị Kim Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Mai Thị Kim Y và anh Võ Viết L cùng công nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về nợ chung: Chị Mai Thị Kim Y và anh Võ Viết L cùng công nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng. Chị Mai Thị Kim Y phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Võ Viết L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Mai Thị Kim Y và anh Võ Viết L tự nguyện thỏa thuận chị Mai Thị Kim Y chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Mai Thị Kim Y đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003497 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Chị Mai Thị Kim Y được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường Phú Dượng TP Huế;
- (ĐKKH số 38, quyền số 01 ngày 09/5/1012)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê